

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 12 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Xuân Trường.

Ông Đỗ Văn Cận.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Bình Di Đông, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Xóm Hoàn Tứ, xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Bình Di Đông, xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 13-9-2022, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy Ban nhân dân xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24-3-2015. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống và kinh tế. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018, chị về nhà mẹ đẻ tại xóm Hoàn Tứ, xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định ở từ đó cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 17-01-2016, hiện đang ở với chị; nay ly hôn chị T nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản làm việc ngày 21-10-2022, bà Đỗ Thị Tho trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn B. Anh B và chị T đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã T vào năm 2015 và được gia đình tổ chức đám cưới. Chị T, anh B có 01 con chung là Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 17-01-2016, hiện đang ở với mẹ; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế. Nay chị T có đơn ly hôn anh B, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 21-10-2022 đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã T cung cấp: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã T vào năm 2015. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị T và anh B là do hai bên không hợp nhau; về con chung: chị T và anh B có 01 con chung; không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị T có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn B; về con chung: Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 17-01-2016, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng

mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy Bn nhân dân xã T, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 24-3-2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, hay xảy ra xô xát. Xét thấy T trạng hôn nhân giữa chị T và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị T xin ly hôn anh B là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung là: Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 17-01-2016. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung, vì vậy nên tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị T, anh B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 17-01-2016. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000225 ngày 11-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Thị Thu Hiền**

